

THÔNG BÁO
Điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2020

Trường Đại học Vinh thông báo điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2020. Điểm chuẩn này đã bao gồm điểm ưu tiên, điểm khu vực theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm chuẩn xét tuyển	Ghi chú
1.	Giáo dục Chính trị	7140205	18.50	
2.	Giáo dục QP-AN	7140208	18.50	
3.	Giáo dục Mầm non	7140201	25.00	Môn Năng khiếu nhân hệ số 2; điểm 2 môn văn hóa + 2/3 điểm ưu tiên từ 12.33 điểm trở lên; Tổng 3 môn + điểm ưu tiên từ 18.50 trở lên.
4.	Giáo dục Thể chất	7140206	28.00	Môn Năng khiếu nhân hệ số 2; điểm 2 môn văn hóa + 2/3 điểm ưu tiên từ 11.66 điểm trở lên; Tổng 3 môn + điểm ưu tiên từ 17.50 trở lên.
5.	Giáo dục Tiểu học	7140202	23.00	
6.	Sư phạm Địa lý	7140219	18.50	
7.	Sư phạm Hóa học	7140212	18.50	
8.	Sư phạm Lịch sử	7140218	18.50	
9.	Sư phạm Ngữ văn	7140217	18.50	
10.	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	25.00	Môn Tiếng Anh nhân hệ số 2; Tổng 3 môn + điểm ưu tiên từ 18.50 điểm trở lên.
11.	Sư phạm Tin học	7140210	22.00	
12.	Sư phạm Toán học	7140209	18.50	
13.	Sư phạm Sinh học	7140213	24.50	
14.	Sư phạm Vật lý	7140211	18.50	
15.	Điều dưỡng	7720301	19.00	
16.	Báo chí	7320101	15.0	

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm chuẩn xét tuyển	Ghi chú
17.	Chăn nuôi	7620105	14.0	
18.	Chính trị học	7310201	15.0	
19.	Chính trị học (CN Chính sách công)	7310201	20.0	
20.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	15.0	
21.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7510206	15.0	
22.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	15.0	
23.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	19.0	
24.	Công nghệ sinh học	7420201	16.5	
25.	Công nghệ thông tin	7480201	15.0	
26.	Công nghệ thực phẩm	7540101	15.0	
27.	Công tác xã hội	7760101	15.0	
28.	Du lịch	7810101	15.0	
29.	Kế toán	7340301	16.0	
30.	Kinh tế	7310101	15.0	
31.	Kinh tế xây dựng	7580301	15.0	
32.	Kinh tế nông nghiệp	7620115	20.0	
33.	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	15.0	
34.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	15.0	
35.	Kỹ thuật xây dựng	7580201	14.0	
36.	Kỹ thuật phần mềm	7480103	15.0	
37.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	15.0	
38.	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	7580202	19.0	
39.	Khoa học máy tính	7480101	18.0	
40.	Khoa học môi trường	7440301	21.5	
41.	Khuyến nông	7620102	18.0	
42.	Luật	7380101	15.0	
43.	Luật kinh tế	7380107	15.0	
44.	Ngôn ngữ Anh	7220201	20.0	Môn Tiếng Anh nhân hệ số 2; Tổng 3 môn + điểm ưu tiên từ 15.00 điểm trở lên.
45.	Nông học	7620109	19.0	

TT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm chuẩn xét tuyển	Ghi chú
46.	Nuôi trồng thủy sản	7620301	14.0	
47.	Sinh học	7420101	19.0	
48.	Quản lý đất đai	7850103	14.0	
49.	Quản lý giáo dục	7140114	15.0	
50.	Quản lý nhà nước	7310205	15.0	
51.	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	14.0	
52.	Quản lý văn hóa	7229042	15.0	
53.	Quản trị kinh doanh	7340101	16.0	
54.	Thương mại điện tử	7340122	15.0	
55.	Việt Nam học	7310630	15.0	
56.	Tài chính ngân hàng (CN Tài chính doanh nghiệp; Ngân hàng thương mại)	7340201	15.0	

Thí sinh đạt điểm chuẩn lưu ý: Kể từ thời điểm ra thông báo đến trước 17 giờ 00' ngày 10/10/2020, thí sinh phải gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp **Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT** về Trường Đại học Vinh (qua Phòng Đào tạo; Địa chỉ: Tầng 1, Nhà Điều hành - Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0238.8988989) để xác nhận nhập học. ✓

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Các trường THPT;
- Các cơ quan truyền thông, báo chí;
- Các đơn vị trong Trường;
- BBT website, iOffice;
- Lưu: HCTH, ĐT. ✓



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng